

Bản án số: 56/2024/DSST

Ngày: 17/7/2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Lương

Ông Lê Truyền Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, T phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Chức vụ: Kiểm sát Viên.

Trong ngày 17/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 297/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023 về **Vệc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2024/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 297/2024/QĐST-DS, ngày 27/6/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Q; Địa chỉ: Số 25 L, quận T, TP Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Lâm Huy T hoặc ông Nguyễn Văn T hoặc bà Vũ Thị Hồng P; Cùng địa chỉ liên hệ: 104 Nguyễn Văn L, phường D, quận C, TP Đà Nẵng tham gia tố tụng theo Giấy uỷ quyền số 3341/2024/GUQ-BDH.NCB ngày 24/01/2024) Ông Nguyễn Lâm Huy T Có mặt; ông Nguyễn Văn T, bà Vũ Thị P vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Phan Tấn L**, sinh năm 1978 và bà **Nguyễn Thị Khánh V** – sinh năm 1979; Địa chỉ: K223/20 Nguyễn C, phường H, quận C, TP Đà Nẵng Ông L. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn như sau: Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCV) đã ký với ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị Khánh V Hợp đồng cho vay số 30/22/HĐCV-9358 ngày 14/09/2022 và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhân nợ số 01/KUNN/30/22/HĐCV-9358 ngày 14/09/2022, cụ thể: Số tiền vay: 3.120.000.000 đồng (Ba tỷ một trăm hai mươi triệu đồng). Mục đích vay: Vay mua bất động sản tại thửa đất số 175, tờ bản đồ 16 địa chỉ: Lô 115 Khu B2-140, khu Đô thị ven sông Hòa Quý - Đồng Nò, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, T phố Đà Nẵng. Thời hạn

vay: 300 tháng; Lãi suất trong hạn: Lãi suất vay kể từ ngày giải ngân đầu tiên cho đến ngày 14/09/2023 là 10.5%/năm. Lãi suất áp dụng cho khoản vay của khách hàng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức LSV = Lãi suất cơ sở + 3.5%/năm; Lãi quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; Lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm;

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị Khánh V đã ký với Ngân hàng TMCP Quốc Dân Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 30/22/HĐTC-9358 ngày 14/09/2022 số Công chứng 5017 Quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất cùng các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bên thế chấp đối với thửa đất số 174 (số cũ: 20); tờ bản đồ số 20 (số cũ: 174); địa chỉ: K223/20 Nguyễn Chí Thanh, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng; diện tích: 52.5 m²; hình thức sử dụng: Sử dụng riêng: 52.5 m² ; sử dụng chung: Không m²; mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nguồn gốc sử dụng: Nhà Nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Tài sản gắn liền với đất: Nhà nước công nhận quyền sở hữu nhà ở; Diện tích xây dựng: 52.5 m²; Diện tích sử dụng: 123.5 m²; Kết cấu nhà: T. xây, M. tôn; Sàn đúc; Số tầng: Ba, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD147560, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: H02446 do UBND quận Hải Châu TP. Đà Nẵng cấp ngày 05/08/2005 cho bà L Hà Muội, đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị Khánh V ngày 18/09/2013. Tài sản bảo đảm nêu trên đã được đăng ký thế chấp theo đúng quy định pháp luật.

Tính đến ngày 17/05/2024, ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị Khánh V đã trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân tổng số tiền là: 147,842,703 đồng. Cụ thể: Gốc 355 đồng; Lãi: 147,712,733 đồng; Lãi quá hạn: 129,615 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị Khánh V đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết trong hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ đã ký. Ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị Khánh V đã V phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 25/03/2023. Ngân hàng TMCP Quốc Dân đã làm Vệc và gửi thông báo yêu cầu ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị Khánh V thực hiện nghĩa vụ. Tuy nhiên, ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị Khánh V vẫn không trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Quốc Dân đã khởi kiện ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị Khánh V ra TAND quận Hải Châu TP Đà Nẵng để buộc thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 17/7/2024, ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị Khánh V còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Dân tổng số tiền là

- Nợ gốc : 3.119.999.645 đồng
- Lãi trong hạn chưa trả : 500.219.075 đồng
- Lãi quá hạn trên gốc : 21.031.520 đồng
- Lãi chậm trả lãi : 31.306.792 đồng
- Tổng nợ : 3.672.557.032 đồng

Nay Ngân hàng TMCP Quốc Dân kính đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải Châu xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Dân:

Buộc ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị Khánh V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân tổng số tiền tính đến ngày 17/7/2024: 3.672.557.032 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 3,119,999,645 đồng và nợ lãi trong hạn là 500.219.075 đồng; lãi trong hạn: 21.031.520 đồng, lãi chậm trả lãi: 31.306.792 đồng. Buộc ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị Khánh V phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng TMCP Quốc Dân kể từ ngày 18/7/2024 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Trường hợp sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị Khánh V không thực hiện trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân toàn bộ số tiền nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

* Bị đơn ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị Khánh V đã được Tòa án gửi thông báo thụ L nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn; thông báo phiên hòa giải đúng thủ tục tố tụng nhưng ông L và bà V vẫn không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu quan điểm về Việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ L vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị Khánh V phải trả cho Ngân hàng số tiền 3.672.557.032 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 3,119,999,645 đồng và nợ lãi trong hạn là 500.219.075 đồng; lãi trong hạn: 21.031.520 đồng, lãi chậm trả lãi: 31.306.792 đồng (lãi tính đến ngày 17/7/2024) là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 464, 465, 466 Bộ luật Dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, nếu ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị Khánh V không thực hiện đúng nghĩa vụ trả số tiền nêu trên thì Ngân hàng được quyền xử L tài sản thế chấp theo quy định tại Điều 299 Bộ luật dân sự 2015 để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu về Việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị Khánh V tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào hợp đồng cho vay số 30/22/HĐCV-9358 ngày 14/09/2022 và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 01/KUNN/30/22/HĐCV-9358 ngày 14/09/2022, thì Ngân hàng TMCP Quốc Dân có

cho ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị Khánh V vay số tiền: 3.120.000.000 đồng. Mục đích vay: Mua bất động sản tại thửa đất số 175, tờ bản đồ 16 địa chỉ: Lô 115 Khu B2-140, khu Đô thị ven sông Hòa Quý - Đồng Nò, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, T phố Đà Nẵng. Thời hạn vay: 300 tháng; Lãi suất trong hạn: Lãi suất vay kể từ ngày giải ngân đầu tiên cho đến ngày 14/09/2023 là 10.5%/năm. Lãi suất áp dụng cho khoản vay của khách hàng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức $LSV = \text{Lãi suất cơ sở} + 3.5\%/năm$; Lãi quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; Lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm;

[3] Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 174; tờ bản đồ số 20; địa chỉ: K223/20 Nguyễn Chí Thanh, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng; diện tích: 52.5 m²; hình thức sử dụng: Sử dụng riêng: 52.5 m² ; sử dụng chung: Không m²; mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nguồn gốc sử dụng: Nhà Nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Tài sản gắn liền với đất là: Nhà ở có diện tích xây dựng 52,5m² ; Diện tích sử dụng: 123.5 m²; Kết cấu nhà: T. xây, M. tôn; Sàn đúc; Số tầng: Ba, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD147560, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: H02446 do UBND quận Hải Châu TP. Đà Nẵng cấp ngày 05/08/2005, đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị Khánh V ngày 18/09/2013. Vệc thế chấp được xác định theo Hợp đồng số 30/22/HĐTC-9358 ngày 14/09/2022 số Công chứng 5017 Quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD. Tính đến ngày 17/7/2024 ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị Khánh V còn nợ Ngân hàng số tiền: 3.672.557.032 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 3.119.999.645 đồng và nợ lãi trong hạn là 500.219.075 đồng; lãi trong hạn: 21.031.520 đồng, lãi chậm trả lãi: 31.306.792 đồng (lãi tính đến ngày 17/7/2024).

[4] Qua nhiều lần Ngân hàng làm Việc, nhắc nhở nhưng ông L bà V không có thiện chí trả nợ, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị Khánh V phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên và phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số tiền gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng kể từ ngày 18/7/2024 theo Hợp đồng cho vay đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trong trường hợp ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị Khánh V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình thì yêu cầu Tòa án cho phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 174; tờ bản đồ số 20; địa chỉ: K223/20 Nguyễn Chí Thanh, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng; diện tích: 52.5 m²; Nhà ở có diện tích xây dựng 52,5m² ; Diện tích sử dụng: 123.5 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD147560, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: H02446 do UBND quận Hải Châu TP. Đà Nẵng cấp ngày 05/08/2005, đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị Khánh V ngày 18/09/2013 để thu hồi nợ.

[5] Xét yêu cầu của Nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng cho vay số 30/22/HĐCV-9358 ngày 14/09/2022 và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhân nợ số 01/KUNN/30/22/HĐCV-9358 ngày 14/09/2022, giữa Ngân hàng TMCP Quốc Dân

và ông Phan Tấn L, bà Nguyễn Thị Khánh V là hợp đồng vay thế chấp có đảm bảo bằng tài sản, phù hợp với nội dung, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông L và bà V đã nhận đủ số tiền và đã trả cho Ngân hàng được một phần gốc và lãi, kể từ ngày 25/03/2023 cho đến nay ông L, bà V đã V phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay mà các bên đã ký kết nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Phan Tấn L, bà Nguyễn Thị Khánh V phải trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân số tiền 3.672.557.032 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 3.119.999.645 đồng; Nợ lãi trong hạn: 500.219.075 đồng; Nợ lãi trong hạn: 21.031.520 đồng, Lãi chậm trả lãi: 31.306.792 đồng (lãi tính đến ngày 17/7/2024) là có căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 464, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015.

[6] Xét yêu cầu của Ngân hàng về xử L tài sản thế chấp thì thấy: Căn cứ vào thỏa thuận của các bên về thế chấp tài sản, tại Hợp đồng thế chấp số 30/22/HĐTC-9358 ngày 14/09/2022 số Công chứng 5017 Quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD, được đăng ký thế chấp theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ quy định tại điều 299 Bộ luật dân sự 2015 Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về xử L tài sản thế chấp khi ông L và bà V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[7] Sau khi ông Phan Tấn L, bà Nguyễn Thị Khánh V trả hết toàn bộ số nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 30/22/HĐCV-9358 ngày 14/09/2022 và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhân nợ số 01/KUNN/30/22/HĐCV-9358 ngày 14/09/2022 và chấm dứt thế chấp theo hợp đồng thế chấp thì Ngân hàng phải hoàn trả cho ông Phan Tấn L, bà Nguyễn Thị Khánh V giấy tờ về tài sản thế chấp, đồng thời yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký giao dịch bảo đảm xóa đăng ký theo quy định của pháp luật.

[8] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc ông Phan Tấn L, bà Nguyễn Thị Khánh V phải hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (ba triệu đồng) theo quy định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

[9] Về án phí DSST sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30.12.2016 về Việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu trên số tiền phải trả 3.672.557.032 đồng là số tiền vượt quá $2.000.000.000đ = 72.000.000đ + 2\%$ của phần giá trị tài sản tranh chấp vượt quá 2.000.000.000đ là: $1.672.557.032đ \times 2\% = 33.451.140đ$. Như vậy, số tiền án phí ông Phan Tấn L, bà Nguyễn Thị Khánh V phải chịu là: $72.000.000đ + 33.451.140đ = 105.451.140đ$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 299, 463, 464, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 157, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về Việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về Việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng " của Ngân hàng TMCP Q đối với bị đơn ông Phan Tấn L, bà Nguyễn Thị Khánh V.

2. Xử: Buộc ông Phan Tấn L, bà Nguyễn Thị Khánh V phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền: 3.672.557.032 đồng (Ba tỷ sáu trăm bảy mươi hai triệu năm trăm năm mươi bảy ngàn không trăm ba mươi hai đồng); trong đó nợ gốc: 3.119.999.645 đồng; Nợ lãi trong hạn: 500.219.075 đồng; Nợ lãi quá hạn: 21.031.520 đồng; Lãi chậm trả: 31.306.792 đồng (lãi tính đến ngày 17/7/2024).

Ông Phan Tấn L, bà Nguyễn Thị Khánh V còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP Q kể từ ngày 18/7/2024 trên số tiền gốc chưa thanh toán theo hợp đồng cho vay số 30/22/HĐCV-9358 ngày 14/09/2022 và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhân nợ số 01/KUNN/30/22/HĐCV-9358 ngày 14/09/2022 đã ký với Ngân hàng TMCP Q cho đến khi thi hành xong mọi khoản nợ.

Xử L tài sản thế chấp: Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 174; tờ bản đồ số 20; địa chỉ: K223/20 Nguyễn Chí Thanh, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng; diện tích: 52.5 m²; Nhà ở có diện tích xây dựng 52,5m²; Diện tích sử dụng: 123.5 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD147560, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: H02446 do UBND quận Hải Châu TP Đà Nẵng cấp ngày 05/08/2005, đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị Khánh V ngày 18/09/2013, theo Hợp đồng thế chấp số 30/22/HĐTC-9358 ngày 14/09/2022 số Công chứng 5017 Quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD, được xử L trong trường hợp ông Phan Tấn L, bà Nguyễn Thị Khánh V không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên.

Sau khi ông Phan Tấn L, bà Nguyễn Thị Khánh V trả hết toàn bộ số nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 30/22/HĐCV-9358 ngày 14/09/2022 và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhân nợ số 01/KUNN/30/22/HĐCV-9358 ngày 14/09/2022 và chấm dứt thế chấp theo hợp đồng thế chấp thì Ngân hàng phải hoàn trả cho ông Phan Tấn L, bà Nguyễn Thị Khánh V giấy tờ về tài sản thế chấp, đồng thời yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký giao dịch bảo đảm xóa đăng ký theo quy định của pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: 105.451.140đ (Một trăm lẻ năm triệu bốn trăm năm mươi một ngàn một trăm bốn mươi đồng) ông Phan Tấn L, bà Nguyễn Thị Khánh V phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí 48.897.560đ (Bốn mươi tám triệu tám trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm sáu mươi đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, T phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001307 ngày 19 tháng 10 năm 2023.

4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000đ ông Phan Tấn L, bà Nguyễn Thị Khánh V phải chịu. Buộc ông Phan Tấn L, bà Nguyễn Thị Khánh V phải hoàn

trả lại cho Ngân hàng TMCP Q chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Hải Châu ĐN;
- THA dân sự quận Hải Châu ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

T VÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

T VÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

T VÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

T VÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

T VÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

T VÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Thanh Khê ĐN;
- THA dân sự quận Thanh Khê ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hằng

T VÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

T VÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Thanh Khê ĐN;
- THA dân sự quận Thanh Khê ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

LƯU THỊ HẰNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ